TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Nam, ngày 15 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1995;
Trú tại: Thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
2/ Bị đơn: Anh Bùi Tấn Đ - sinh năm 1988;
Trú tại: Thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Tấn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Hoàng L - sinh ngày 01/3/2011 và Bùi Ngọc P - sinh ngày 25/7/2013.

Anh Đ không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị B tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0010996 ngày ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị B số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, CNKH số 92/2013 quyển số: 01/2011;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thức